

Bản án số 14/2017/KDTM-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
Mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Tiến**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Trang** -
Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu -
24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai
vụ án thụ lý số 15/2017/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2017 về “*Tranh
chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
19/2017/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thiên P.**

Trụ sở: đường A, khu phố 8, phường 5, thành phố H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: **Công ty Luật H.**

Trụ sở: 146/01 đường T, thành phố H, tỉnh Quảng Trị.

(theo văn bản uỷ quyền lập ngày 17/02/2017)

Người đại diện cho Công ty Luật H tham gia tố tụng:

Bà **Trần Thị L** - sinh năm 1993; Cán bộ nghiệp vụ (có mặt).

(Theo quyết định số 17/2017/QĐ-CTL ngày 14 tháng 7 năm 2017)

*** Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và thương mại N.**

Trụ sở: 24 đường D, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông **Hà Văn T** - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Thiên P trình bày:*

Theo Hợp đồng kinh tế số 31/HĐKT/2016 lập ngày 23 tháng 11 năm 2016 giữa Công ty TNHH MTV Thiên P (sau đây gọi tắt là Thiên P) và Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H (sau đây gọi tắt là Nhất H), về việc mua bán đèn chiếu sáng Phillips như sau:

- Bên B (Nhất H) nhận cung cấp cho bên A (Thiên P) đèn chiếu sáng Phillips BRP392 LED168/NW 140W 220-240V DM; Số lượng 26 bộ; Đơn giá 6.200.000đ/bộ.
- Tổng giá trị hợp đồng là 177.320.000 đồng. Bên A có nghĩa vụ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
- Thời hạn giao hàng: trong vòng 09 tuần (hạn cuối là ngày 22/01/2017).

Ngoài ra, hợp đồng còn thỏa thuận về phạt trách nhiệm vi phạm hợp đồng và các điều khoản có liên quan khác.

Thiên P đã tiến hành chuyển tiền cho Nhất H theo Ủy nhiệm chi ngày 24 tháng 11 năm 2016 với số tiền 53.196.000 đồng. Tuy nhiên, Nhất H đã không thực hiện việc chuyển hàng cho Thiên P vào ngày 22 tháng 01 năm 2017 theo như cam kết.

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Nhất H gửi Thông báo giao hàng qua thư điện tử cho Thiên P với 03 yêu cầu hoàn toàn khác với nội dung hợp đồng đã ký kết: thay thế loại hàng, thay đổi thời điểm giao hàng, yêu cầu Thiên P tiếp tục chuyển tiền trước. Vì không chấp nhận những yêu cầu này nên Thiên P đã gửi Thông báo yêu cầu Nhất H thực hiện cam kết theo hợp đồng.

Sau nhiều lần nhắc nhở nhưng phía Nhất H không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ, Thiên P đã gửi văn bản yêu cầu Nhất H thanh toán công nợ và đến ngày 13 tháng 3 năm 2017 Nhất H mới gửi trả lại cho Thiên P số tiền 53.196.000 đồng.

Việc Nhất H vi phạm các điều khoản trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến uy tín của Thiên P cũng như gây thiệt hại về kinh tế cho Thiên P phải thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba.

Căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng, Nhất H phải trả cho Thiên P số tiền phạt chậm giao hàng là 44.330.000 đồng và số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là 17.732.000 đồng. Như vậy, Thiên P yêu cầu Nhất H phải trả tổng số tiền là **62.062.000 đồng**.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, Thiên P thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu Nhất H phải trả cho Thiên P số tiền phạt chậm giao hàng là 14.185.600

đồng và số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là 17.732.000 đồng. Tổng số tiền Thiên P yêu cầu Nhất H phải trả là **31.557.000 đồng**.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Thiên P tổng số tiền nợ gốc là **31.557.000 đồng**. Trong đó có tiền phạt vi phạm hợp đồng là $8\% \times 17.732.000đ = 14.185.600đ$ và chi phí dịch vụ pháp lý 10% giá trị hợp đồng do vi phạm hợp đồng là 17.732.000 đồng.

** Đối với bị đơn là Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H và Công ty TNHH MTV Thiên P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phạt vi phạm hợp đồng là $8\% \times 17.732.000đ = 14.185.600đ$ thì thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là Hợp đồng kinh tế số 31/HĐKT/2016 lập ngày 23/11/2016, Ủy nhiệm chi ngày 24/11/2016, các Thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và Thông báo về việc thanh toán công nợ số 07/2017/TB-CTL ngày 17/02/2017 là có đủ cơ sở để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng theo các điều 34, 35 Luật thương mại. Do đó yêu cầu khởi kiện phạt vi phạm hợp đồng của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 301 Luật thương mại và tiểu mục 5.2 điều 5 hợp đồng kinh tế số 31/HĐKT/2016 lập ngày 23/11/2016 nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu bị đơn phải trả chi phí dịch vụ pháp lý là 10% giá trị hợp đồng do vi phạm hợp đồng với số tiền là 17.732.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù tại tiểu mục 5.2 điều 5 hợp đồng kinh tế số 31/HĐKT/2016 lập ngày 23/11/2016 các bên có thỏa thuận về chi phí vi phạm hợp đồng là 10%. Về bản chất, đây là điều khoản các bên thỏa thuận về phạt vi phạm trong hoạt động mua bán hàng hóa của mình. Như vậy thỏa thuận này đã vi phạm mức phạt vi phạm tối đa mà các bên có thể thỏa thuận theo quy định tại Điều 301 Luật thương mại nên không có cơ sở để chấp nhận.

Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi đến Tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 14.185.600 đồng nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu là 3.000.000 đồng.

Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả chi phí dịch vụ pháp lý tương ứng với 10% giá trị hợp đồng với số tiền là 17.732.000 đồng nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nguyên đơn phải chịu là 3.000.000 đồng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, khoản 2 điều 227, điều 266, 267, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 24, 34, 35, 301, 306 Luật Thương mại;

- Áp dụng các khoản 2, khoản 3 Điều 26 tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc phạt vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH MTV Thiên P đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H.

Tuyên xử: Buộc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên P số tiền 14.185.600đ (Mười bốn triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH MTV Thiên P có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

2. Bác yêu cầu khởi kiện đối với chi phí dịch vụ pháp lý là 17.732.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng) của Công ty TNHH MTV Thiên P đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhất H phải chịu.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Công ty TNHH MTV Thiên P phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.482.480 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng) mà Công ty TNHH MTV Thiên P đã nộp theo biên lai thu số 05893 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH MTV Thiên P còn phải tiếp tục nộp 517.520đ (Năm trăm mười bảy ngàn năm trăm hai mươi đồng).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Đà Nẵng
- VKSNDQ. C
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- lưu văn thư

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà Huỳnh Tiến

Phạm Khắc Tường